

Việc thay đổi phong tục tập quán ở một dân tộc nào đều phải căn cứ vào ý nguyện của nhân dân thuộc dân tộc ấy, tuyệt đối không được mệnh lệnh cưỡng ép.

*Điều 13.* — Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình trong mọi công việc như: hành chính, giáo dục, tuyên truyền, v.v...

Dân tộc nào hiện nay chưa có chữ riêng, thì tạm thời dùng chữ quốc ngữ; Chính phủ trung ương sẽ giúp Khu nghiên cứu một thứ chữ riêng cho dân tộc ấy.

*Điều 14.* — Chính quyền Khu Tự trị có quyền lập trường học, mở nhà thương và tổ chức những cơ quan văn hóa, xã hội, v.v... của các dân tộc trong Khu Tự trị.

#### Chương IV

### NGUYÊN TẮC LÃNH ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI KHU TỰ TRỊ

*Điều 15.* — Trong việc lãnh đạo Khu Tự trị Việt-bắc, các ngành của Chính phủ trung ương phải tôn trọng quyền tự trị của khu và có nhiệm vụ giúp đỡ thực hiện những quyền tự trị đó.

*Điều 16.* — Các ngành ở trung ương phải chú ý đến những đặc điểm và tình hình cụ thể của Khu Tự trị, đề ra chủ trương công tác vừa phù hợp với đường lối chính sách chung của Chính phủ, vừa thích hợp với đặc điểm của Khu Tự trị.

*Điều 17.* — Các ngành ở trung ương có nhiệm vụ giúp đỡ chính quyền Khu Tự trị phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và giúp đỡ trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ địa phương.

*Điều 18.* — Chính phủ trung ương có nhiệm vụ giáo dục và giúp đỡ nhân dân các dân tộc đối xử bình đẳng với nhau, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tẩy trừ tư tưởng dân tộc lớn, và tư tưởng dân tộc hẹp hòi, để cùng nhau xây dựng nước Việt-nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

#### Chương V

### ĐIỀU KHOẢN RIÊNG

*Điều 19.* — Trong khi thực hiện bản quy định này, nếu có điểm nào chưa đủ, thì do nhân dân địa phương đề nghị cách sửa đổi. Hội đồng nhân dân khu xét và Ủy ban hành chính khu trình lên Chính phủ trung ương quyết định.

## THỦ TƯỚNG PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH số 995-TTg ngày 4-8-1956 bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân Liên-xô.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Đề tăng cường tình hữu nghị và khêuếch trương việc bang giao giữa nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và Liên bang cộng hòa xã hội Xô viết; \**

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;  
Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.*

### NGHỊ ĐỊNH

*Điều 1.* — Nay bãi bỏ kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1956, thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân Liên bang cộng hòa xã hội Xô viết có hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông đi công vụ, hộ chiếu tập thể đi công vụ hay hộ chiếu của những người Liên-xô đi du lịch.

*Điều 2.* — Khi muốn vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, những người công dân Liên-xô nói trên chỉ cần có một hộ chiếu trong đó có thị thực được phép xuất cảnh về Việt-nam do Bộ Ngoại giao Liên-xô hoặc một cơ quan được Chính phủ Liên bang cộng hòa xã hội Xô viết ủy nhiệm cấp là đủ.

*Điều 3.* — Những người công dân Liên-xô mang một hộ chiếu nào khác ngoài năm loại hộ chiếu kể ở điều 1, muốn nhập, xuất hoặc quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa phải làm theo thủ tục hiện hành của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

*Điều 4.* — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an và Chánh Văn phòng Thủ tướng Phủ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 8 năm 1956

K/T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

**NGHỊ ĐỊNH số 996-TTg ngày 4-8-1956 bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-khắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Đề tăng cường tình hữu nghị và khêuếch trương việc bang giao giữa nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-khắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;  
Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.*



## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay bãi bỏ kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1956, thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-kiắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức có hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hay hộ chiếu đặc biệt đi công vụ.

**Điều 2.** — Khi muốn vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, những người công dân bốn nước nói trên chỉ cần có một hộ chiếu trong đó có thị thực được phép xuất cảnh để vào Việt-nam do Bộ Ngoại giao các nước đó hoặc một cơ quan được Chính phủ các nước đó ủy nhiệm cấp là đủ.

**Điều 3.** — Những người công dân bốn nước nói trên mang một hộ chiếu nào khác ngoài ba loại hộ chiếu kể ở điều 1 muốn nhập, xuất hoặc quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, phải làm theo thủ tục hiện hành của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

**Điều 4.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an và Chánh Văn phòng Thủ tướng Phủ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 8 năm 1956

K/T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

**NGHỊ ĐỊNH số 997-TTg ngày 7-8-1956**  
thành lập Cục Quản lý dự trữ vật tư  
của Nhà nước thuộc Thủ tướng Phủ.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét nhu cầu thống nhất việc quản lý số dự trữ vật tư của Nhà nước;

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay thành lập Cục Quản lý dự trữ vật tư của Nhà nước thuộc Thủ tướng Phủ.

**Điều 2.** — Cục Quản lý dự trữ vật tư của Nhà nước có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu lập kế hoạch tạm thời, ba tháng, hàng năm về tích lũy dự trữ vật tư của Nhà nước để trình Hội đồng Chính phủ xét định.

— Tổ chức và quản lý dự trữ vật tư theo kế hoạch đã định.

— Quản lý số vật tư của các Bộ hiện tại chưa dùng tới mà Chính phủ đã quyết định liệt vào loại dự trữ.

— Nghiên cứu các đề nghị của các Bộ và các cơ quan về việc tích lũy dự trữ vật tư Nhà nước hay xin sử dụng các dự trữ đó để trình Hội đồng Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ xét định.

**Điều 3.** — Cục Quản lý dự trữ vật tư của Nhà nước gồm có:

- Phòng Hành chính quản trị
- Phòng Thiết bị
- Phòng Nguyên vật liệu
- Phòng Sản phẩm, Lương thực và Công nghệ và các kho dự trữ vật tư của Nhà nước.

**Điều 4.** — Ông Chánh Văn phòng Thủ tướng Phủ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 7 tháng 8 năm 1956

K/T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

## LIÊN BỘ

## NỘI VỤ — TÀI CHÍNH — CỨU TẾ XÃ HỘI

**THÔNG TƯ số 1-CT ngày 10-5-1956** tạm thời quy định tổ chức và biên chế ngành Cứu tế xã hội tại các khu, tỉnh và thành phố.

BỘ TRƯỞNG BỘ CỨU TẾ XÃ HỘI

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban hành chính:

— Liên khu Việt-Bắc, Liên khu 3, 4

— Khu Tả ngạn, Khu Hồng-Quảng

— Khu Tự trị Thái — Mèo

— Thành phố Hà-nội

— Thành phố Hải-phòng

— Và các tỉnh

Xét nhu cầu công tác và khả năng của ngân sách;

Sau khi nghiên cứu, thảo luận ý kiến của các địa phương, Liên Bộ Cứu tế Xã hội — Tài chính — Nội vụ tạm thời quy định tổ chức và biên chế ngành Cứu tế Xã hội tại các khu, tỉnh và thành phố như sau:

## Cấp khu:

Ở mỗi khu sẽ đặt một bộ phận chuyên trách công việc cứu tế xã hội trong Văn phòng Ủy ban hành chính khu. Tại các Khu 3, 4, Tả ngạn, Tự trị Thái — Mèo, bộ phận này có 3 cán bộ; Khu Hồng-Quảng 2 cán bộ; Khu Việt-Bắc từ 3 đến 5 cán bộ.